

Số: 2923/TB-TTCTP

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2014

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong công tác quy hoạch và quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Ngày 30 tháng 5 năm 2014, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 1249/KL-TTCTP về việc chấp hành pháp luật trong công tác quy hoạch và quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006-2011. Kết luận thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất, chỉ đạo các cơ quan thực hiện (tại Văn bản số 8358/VPCP V.I ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ).

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra năm 2010, Điều 46 Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra, Thanh tra Chính phủ thông báo kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quy hoạch và quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

I- KẾT QUẢ, KẾT LUẬN THANH TRA

UBND tỉnh Bình Dương đã có nhiều cố gắng trong công tác quy hoạch, kế hoạch và quản lý sử dụng đất, đảm bảo việc quản lý, sử dụng đất đai tiết kiệm, hiệu quả; trong đó, đã xây dựng và điều chỉnh kịp thời quy hoạch sử dụng đất; ban hành và thực hiện một số cơ chế, chính sách về đất đai phù hợp với thực tế của địa phương, góp phần tích cực vào việc cải cách thủ tục hành chính, giải quyết được tình trạng tồn đọng hồ sơ, rút ngắn quá trình giao đất, cho thuê đất, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất; góp phần quan trọng vào việc cải thiện môi trường đầu tư, thu hút có hiệu quả nguồn lực đầu tư, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch, kế hoạch và quản lý sử dụng đất tỉnh Bình Dương cũng bộc lộ một số yếu kém và vi phạm. Thanh tra Chính phủ đã kết luận:

1. Chất lượng công tác quy hoạch sử dụng đất chưa cao, một số nội dung chưa sát thực tế, tính khả thi thấp, chưa đảm bảo tốt nguyên tắc về sự phù hợp của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giữa các cấp theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 21 Luật Đất đai 2003; một số chỉ tiêu đất đạt tỷ lệ thấp so với quy hoạch được duyệt; trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đã triển khai nhiều dự án đầu tư chưa đúng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Bình Dương.

2. Công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến một số yếu kém, sai phạm sau:

- + Tại dự án Khu sản xuất Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, sau khi thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng và chuyển nhượng cho các nhà đầu tư thứ cấp, nhà đầu tư hạ tầng chưa thực hiện tốt việc quản lý hạ tầng, quản lý việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch chi tiết của các nhà đầu tư thứ cấp, quản lý môi trường đối với khu sản xuất theo quy định.

- + Tình trạng các hộ gia đình, cá nhân phân lô, bán nền trên địa bàn thị xã Dĩ An và Thuận An diễn ra khá phổ biến. Riêng trong giai đoạn 2011- 2013, UBND thị xã Dĩ An đã có chủ trương cho phép 84 trường hợp hộ gia đình, cá nhân phân lô, bán nền là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Kinh doanh bất động sản.

- + Qua thanh tra một số nội dung về công tác quản lý sử dụng đất đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Dương phát hiện một số hợp đồng giao khoán không đúng đối tượng theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Đến thời điểm thanh tra, các cơ quan chức năng của tỉnh Bình Dương chưa làm các thủ tục để thu tiền thuê đất đối với diện tích phải chuyển sang thuê đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 và Điểm b Khoản 5 Điều 6 Nghị định 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 của Chính phủ về sắp xếp đổi mới và phát triển các nông trường quốc doanh; Khoản 4 Điều 7 Nghị định 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh; Điểm 1 và 4 Mục II Thông tư số 04/2005/TT-BTNMT ngày 18/7/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn các biện pháp quản lý, sử dụng đất đai khi sắp xếp, đổi mới và phát triển các nông, lâm trường quốc doanh.

- + UBND tỉnh Bình Dương chưa ban hành suất đầu tư tối thiểu trên một đơn vị diện tích đất làm căn cứ cho việc thẩm định dự án và thẩm định nhu cầu sử dụng đất của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- + UBND tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có ghi việc hạn chế sử dụng cho các tổ chức đối với phần diện tích đất hành lang an toàn đường bộ, hành lang sông giới sau khi thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng là chưa đúng quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 92 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

- + Công tác thống kê, kiểm kê đất đai chưa được thực hiện tốt, số liệu thống kê chưa phản ánh đúng, đầy đủ về thực tế tình hình sử dụng đất trên địa bàn, chưa thực sự là kênh thông tin quan trọng phục vụ cho công tác quản lý sử dụng đất đai.

- + Có 65 trường hợp được UBND tỉnh Bình Dương giao đất ở có thời hạn (không đúng quy định tại Điều 66 Luật Đất đai 2003) chưa được điều chỉnh sang giao đất ở lâu dài theo quy định và chưa thu tiền sử dụng đất bổ sung theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 8124/BTC-QLCS ngày 21/6/2011 về xử lý đối với các

trường hợp giao đất ở có thời hạn; có 3 trường hợp giao đất ở có thời hạn đã được UBND tỉnh điều chỉnh sang giao đất ở lâu dài nhưng chưa được cơ quan Thuế tính thu tiền sử dụng đất bổ sung theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 8124/BTC-QLCS ngày 21/6/2011; có 2 khu công nghiệp là Mỹ Phước I, Mỹ Phước II do Becamex làm chủ đầu tư và 117 tổ chức được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thuộc diện phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP và Nghị định số 121/2010/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa thực hiện điều chỉnh.

Trách nhiệm đối với các yếu kém, sai phạm trên thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Dương, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Dương, UBND thị xã Dĩ An, UBND thị xã Thuận An, Cục Thuế, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh Bình Dương.

3. UBND tỉnh Bình Dương ban hành Văn bản số 3400/UBND-SX ngày 01/12/2008, trong đó quy định chỉ xác định lại giá đất cho sát với giá thị trường đối với các trường hợp đất công giao cho các tổ chức không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và đất thuộc các doanh nghiệp Nhà nước quản lý nay tiến hành cổ phần hóa là chưa đúng theo quy định của pháp luật nêu tại Khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai 2003, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 123/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính, Cục Thuế, Sở Tài nguyên- Môi trường và UBND tỉnh Bình Dương.

4. UBND tỉnh không ban hành văn bản cho phép áp dụng giá đất theo bảng giá đất do UBND tỉnh quy định để tính thu tiền sử dụng đất đối với các trường hợp giá đất theo bảng giá đã sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường (kể từ ngày 01/3/2011); khi xây dựng bảng giá đất hàng năm, Sở Tài chính không thực hiện việc điều tra, khảo sát, thống kê về giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế, không sử dụng các phương pháp xác định giá đất được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 188/2004/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 123/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Dương.

5. UBND tỉnh Bình Dương giao đất thu tiền sử dụng đất công không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với Công ty CPXD Bình Dương và cho Công ty TNHH Kim Long thuê đất công không qua đấu giá quyền thuê đất, vi phạm quy định của pháp luật nêu tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai 2003 và Điều 61 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Dương.

6. Thực hiện tạm thu 10% tiền sử dụng đất, sau đó quyết toán thu tiền sử dụng đất theo bảng giá đất tại thời điểm tạm thu và xác định giá đất làm căn cứ để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất quy định vào thời điểm trước khi có quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc bàn giao đất thực tế đối với Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Bình Dương (chủ đầu tư Dự án Khu dân cư Hiệp Thành 3), Công ty Cổ phần xây dựng Bình Dương (chủ đầu tư Dự án Khu dân cư Chánh Nghĩa), Công ty

TNHH Thiên Phú (chủ đầu tư Dự án Khu dân cư Cầu Đò, Khu dân cư Hòa Lân và Khu dân cư Mỹ Phước 4), Công ty TNHH Vị Hảo (chủ đầu tư Khu dân cư Vị Hảo), Công ty liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam Singapore (chủ đầu tư Khu dân cư Ấp 4, Khu dân cư Ấp 5 và Khu dân cư Hoà Lợi), Tổng công ty TNHH MTV Sản xuất và XNK Bình Dương (chủ đầu tư Dự án khu Dân cư Gò Chai) và Công ty Cổ phần Phát triển KCN Sóng Thần (chủ đầu tư Khu công nghiệp Sóng Thần 3), vi phạm quy định của pháp luật nêu tại Điều 4 Nghị định 198/2004/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP và Điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 120/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Chi cục Thuế thành phố Thủ Dầu Một, Chi cục Thuế huyện Bến Cát, Chi cục Thuế thị xã Thuận An, Cục Thuế, Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Dương.

7. Thực hiện khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không đúng quy định của pháp luật đối với 10 tổ chức gồm: Công ty TNHH Cửu Long (chủ đầu tư Khu tái định cư xã Thanh An), Công ty TNHH Ba Huân (chủ đầu tư Trang trại chăn nuôi gà Ba Huân), Công ty TNHH Thanh Duy (chủ đầu tư Khu dân cư Thanh Duy), Công ty Cổ phần Hạt Việt, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thạnh Tân (chủ đầu tư Khu dân cư Thạnh Tân), Tổng Công ty TNHH MTV Sản xuất và XNK Bình Dương (chủ đầu tư Dự án Khu phức hợp Twin Doves Golf Club & Resort), Công ty cổ phần Vĩnh Quang (chủ đầu tư Dự án Khu Đô thị - Thương mại và Dịch vụ Lai Hưng), Công ty TNHH Thương mại- Xây dựng Diệu Long, Doanh nghiệp Tư nhân Hương Quỳnh và Công ty TNHH Acsendas- Protrade (chủ đầu tư Khu công nghiệp An Tây). Trách nhiệm thuộc về Chi cục Thuế thành phố Thủ Dầu Một, Chi cục Thuế huyện Bến Cát, Chi cục Thuế thị xã Dĩ An, Cục Thuế, Sở Tài chính, UBND huyện Dầu Tiếng và UBND tỉnh Bình Dương.

8. Miễn giảm tiền sử dụng đất không đúng quy định đối với 02 trường hợp là dự án Trường Cao đẳng nghề Đồng An do Công ty Cổ phần Thương mại- Sản xuất- Xây dựng Hưng Thịnh làm chủ đầu tư và dự án Trường dân lập Lê Quý Đôn do Công ty Cổ phần Nhân An làm chủ đầu tư. Trách nhiệm thuộc về Cục Thuế và UBND tỉnh Bình Dương.

9. Xác định giá đất làm căn cứ thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường đối với Tổng công ty Thương mại XNK Thanh Lễ tại dự án Khu biệt thự nhà vườn Chánh Mỹ và Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng- Kinh doanh bất động sản Thành Nguyên tại dự án Khu dân cư Võ Minh Đức, vi phạm Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP, Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 123/2007/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 11 Nghị định 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính và UBND tỉnh Bình Dương.

10. Xác định thiếu diện tích và không tính thu tiền sử dụng đất một số diện tích phải thu tiền sử dụng đất, đất thương mại dịch vụ, đất dịch vụ công cộng, đất tiện ích công cộng, đất bến bãi không thuộc diện giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với Công ty Areco (chủ đầu tư Dự án Khu DC và TM Bình Quới) và Tổng Công ty Đầu

tư phát triển nhà và đô thị (chủ đầu tư Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ). Trách nhiệm thuộc về Chi cục Thuế Thuận An, Chi cục Thuế Thủ Dầu Một và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.

11. Thu vượt tiền thuê đất của Công ty Cao su Dầu Tiếng (chủ đầu tư dự án Khu CN Rạch Bắp); tính thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với 6 hộ gia đình, cá nhân chưa đúng quy định của pháp luật. Trách nhiệm thuộc về Chi cục Thuế các huyện Bến Cát, Phú Giáo và Chi cục Thuế thị xã Thuận An.

12. Nợ đọng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính đến 30/6/2013 và tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất đến 30/4/2013 là 892.420.012.538 đồng.

II. KIẾN NGHỊ

Tổng Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị và được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo như sau:

1. Xử lý về mặt tài chính

- Bộ Tài chính xử lý số tiền 156.552.729.122 đồng liên quan đến truy thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất do sai phạm về tính thu tiền sử dụng đất, khấu trừ tiền bồi thường, hỗ trợ về đất; tính thiếu diện tích đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; miễn giảm tiền sử dụng đất sai quy định...

- UBND tỉnh Bình Dương kiểm tra, làm rõ và xử lý số tiền vi phạm 18.091.138.828 đồng tại dự án Khu dân cư Phú Hoà 1 của Công ty Cổ phần Xây dựng- Tư vấn- Đầu tư Bình Dương; hoàn tất thủ tục pháp lý về đầu tư và đất đai, làm rõ để xử lý các sai phạm liên quan tại dự án Công viên Nghĩa trang Bình Dương đối với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Chánh Phú Hoà theo đúng quy định; khẩn trương đơn đốc, thu nộp số nợ đọng tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, tiền phạt chậm nộp về ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

2. Về cơ chế, chính sách.

Qua thanh tra, Thanh tra Chính phủ cũng đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu một số nội dung còn bất cập của quy định pháp luật liên quan đến chính sách đất đai, trên cơ sở đó quyết định hình thức điều chỉnh hoặc hướng dẫn địa phương điều chỉnh, xử lý những khó khăn, vướng mắc một cách phù hợp.

3. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

3.1. Khẩn trương ban hành suất đầu tư tối thiểu trên một đơn vị diện tích đất phù hợp với từng loại dự án và từng địa bàn đầu tư làm căn cứ cho việc thẩm định dự án và thẩm định nhu cầu sử dụng đất của dự án đầu tư theo quy định tại Điểm 2 Điều 2 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

3.2. Chấm dứt việc giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất công. Chấm dứt thực hiện theo công văn 3400/UBND-SX

ngày 01/12/2008 của UBND tỉnh Bình Dương về xác định lại giá đất cho sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường đối với một số trường hợp. Chấm dứt việc áp dụng hệ số K để tính thu tiền sử dụng đất, tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tính khấu trừ tiền bồi thường, hỗ trợ về đất thay cho việc xác định lại giá đất sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường cho đến khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện. Chấm dứt việc cho phép các hộ gia đình, cá nhân phân lô bán nền trái quy định của pháp luật.

3.3. Khẩn trương điều chỉnh thời hạn sử dụng đất ở sang lâu dài đối với 65 trường hợp được giao đất ở có thời hạn đã báo cáo và các trường hợp tương tự khác (nếu có), trên cơ sở đó thu tiền sử dụng đất bổ sung theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 8124/CV-BTC ngày 21/6/2011; khẩn trương tính thu tiền sử dụng đất bổ sung theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 8124/CV-BTC đối với các trường hợp đã có quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất ở sang lâu dài. Khẩn trương điều chỉnh đơn giá cho thuê đất đối với 117 trường hợp đã báo cáo và các trường hợp tương tự khác (nếu có) thuộc đối tượng phải điều chỉnh theo Nghị định số 142/2005/NĐ-CP và Nghị định 121/2010/NĐ-CP của Chính phủ; phối hợp xin ý kiến Bộ Tài chính để xác định lại việc khấu trừ tiền BTGPMB của Khu Công nghiệp Mỹ Phước 1 và Mỹ Phước 2 và điều chỉnh đơn giá thuê đất đối với 2 dự án này theo đúng quy định. Điều chỉnh việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với dự án Trang trại chăn nuôi gà Ba Huân của Công ty TNHH Ba Huân và dự án Trường dân lập Lê Quý Đôn của Công ty Cổ phần Nhân An theo đúng quy định.

Xác định lại giá đất để tính thu tiền sử dụng đất (chuyển mục đích) đối với Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Thiên Phú tại dự án Khu dân cư Hoà Lân và Khu dân cư Mỹ Phước 4; tính lại tiền thuê đất đối với Công ty Cao su Dầu Tiếng tại dự án Khu Công nghiệp Rạch Bắp; xác định lại giá đất và thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất giao đợt 4, đợt 5 tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 cho Công ty Cổ phần Phát triển KCN Sóng Thần; xác định lại phương pháp tính tiền thuê đất và khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối với dự án Khu Công nghiệp An Tây- Công ty TNHH Acsendas- Protrade, điều chỉnh việc thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Rà soát các trường hợp giao đất thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần và việc khấu trừ chi phí đền bù, hỗ trợ về đất vào tiền sử dụng đất phải nộp đối với các tổ chức được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần từ năm 2006 đến nay, trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh nếu phát hiện sai phạm, tránh thất thoát ngân sách nhà nước.

3.5. Trao đổi, đề nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc xử lý đối với những trường hợp trước đây giao khoán theo Nghị định 01/NĐ-CP ngày 04/01/1995 của Chính phủ nhưng nay không đúng đối tượng theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 102/2006/TT-BNN ngày 01/6/2006 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

hướng dẫn thực hiện Nghị định 135/2005/NĐ-CP; trên cơ sở đó, điều chỉnh việc giao khoán và ký hợp đồng giao khoán theo đúng quy định.

3.6. Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc và tùy theo tính chất, mức độ sai phạm để có hình thức xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có sai phạm đã nêu trong kết luận thanh tra.

Trên đây là Thông báo kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ về việc chấp hành pháp luật trong công tác quy hoạch và quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. *Như*

Nơi nhận: *(Đu)*

- Tổng Thanh tra (để b/c);
- Vụ GSTĐ&XLS TT; Vụ KH-TC&TH;
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, C.III, HSĐTTra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Chiến Bình